

Bản án số: 51/2024/HS-PT
Ngày: 11- 9 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Lê Hồng Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Như Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Chuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/HSPT ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Tăng Thục T, Nguyễn Trọng V. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **Tăng Thục T**, sinh ngày 20/10/1983, tại Bình Phước; tên gọi khác: Muội; nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tăng A V1 và bà Khuru Ngọc L (chết); chồng thứ nhất: Văn Bảo N, sinh năm: 1981 (đã ly hôn); chồng thứ hai Nguyễn Thế T1, sinh năm: 1987 (đã ly hôn); bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2023 đến ngày 01/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho đặt tiền đảm bảo số tiền 200.000.000đ.

2. **Nguyễn Trọng V**, sinh ngày 08/01/2003, tại Bình Phước; tên gọi khác: không; nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: nhân viên quán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tín C và bà Tăng Thục P; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Thạch Thị H**, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Vinh HKTT: Ấp Đầu Giồng B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà

Nơi ở: ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. **Đỗ Thị L1**, sinh năm: 2007 (vắng mặt)

HKTT: Ấp An Bình, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Nơi ở: ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

3. **Nguyễn Thị Thu T2**, sinh năm: 2006 (vắng mặt)

Đồng Tháp. HKTT: Khóm Thạch A, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh

Nơi ở: ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

4. **Nguyễn Thị N1**, tên gọi khác: M, sinh năm: 2006 (vắng mặt)

Mau. HKTT: Ấp Tân Quảng B, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà

Nơi ở: ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

5. **Khuru Thị Q**, sinh năm: 2001 (vắng mặt)

HKTT: Ấp Nhàn Văn A, xã Tân Phong, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi ở: ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

6. **Võ Thị Thùy T3**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 2007 (vắng mặt)

HKTT: Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở: ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

7. **Nguyễn Hoàng M1**, sinh năm 2004 (vắng mặt)

HKTT: Xã Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Nơi ở: ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

8. **Hoàng Thị Tuyết L2**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

HKTT: Thôn 4, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở: ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

9. **Ngô Huỳnh Kim O**, sinh năm: 2006 (vắng mặt)

HKTT: Ấp An Thọ, xã An Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở: ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

10. Nguyễn Trung C1 (tên gọi khác: Tí E), sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 14/7/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Công an huyện L, Công an xã L kiểm tra phát hiện tại phòng số 2 quán K, thuộc ấp B xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, do Tăng Thục T làm chủ, thì phát hiện Nguyễn Trọng V, Tăng Thục T đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 25cm bên trên đĩa sứ có chứa chất rắn màu trắng (ngghi là ma túy); 01 thẻ nhựa màu trắng trên bề mặt thẻ có bám dính chất rắn màu trắng; 01 tờ tiền Ngân hàng N3 mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn thành hình dạng ống hút dài 14cm, được cuộn bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá (M01-1,2); 01 (một) viên nén màu cam không còn nguyên vẹn, không rõ hình dạng có kích thước cạnh dài nhất 01cm (M02-1); 02 (hai) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ (M02-2); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn thành hình dạng ống hút (M02-3); 01 (một) viên nén màu cam không còn nguyên vẹn, không rõ hình dạng có kích thước cạnh dài nhất 0,7cm (M06); 01 (một) viên nén màu xanh không còn nguyên vẹn, không rõ hình dạng có kích thước cạnh dài nhất 01 cm (M07); 01 (một) viên nén màu xanh không còn nguyên vẹn, không rõ hình dạng có kích thước cạnh dài nhất 0,9 cm (M08); 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước (03x3,7)cm dạng khóa miết, đầu túi nylon có sọc màu đỏ bên trong chứa chất bám dính màu trắng (M09); 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước (03x03) cm dạng khóa miết, đầu túi nylon có sọc màu xanh bên trong chứa chất bám dính màu trắng (M10); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen, bị vỡ mặt lưng thu giữ của Tăng Thục T;

Thu giữ trên người của Nguyễn Trọng V gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa tinh thể màu trắng (M11); 01 ĐTDĐ hiệu ANOKA Z4 màu vàng; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu xanh; 01 thẻ Ngân hàng V3; 01 (một) ví da màu nâu và số tiền 3.021.000đ.

Khám xét phòng ngủ của Tăng Thục T thu giữ: 01 (một) điện thoại cảm ứng màu đen có chữ Iphone; 01 điện thoại màu trắng bạc có chữ Samsung; 01 điện thoại bàn phím có chữ N2; 01 hợp đồng thuê quán karaoke; số tiền 23.000.000 đồng.

T4 tại quầy thu ngân: 01 cuốn tập loại 200 trang bên ngoài có ghi số 30 và 266, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Tùng L3.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Trọng V thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính bề mặt 14,5cm trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng (T01);

01 thẻ nhựa màu trắng, 01 ống hút tròn được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn bằng đầu lọc thuốc lá.

Quá trình điều tra các bị cáo Tăng Thục T, Nguyễn Trọng V khai nhận như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 12/7/2023, Nguyễn Hoàng M1, sinh năm: 2004, nơi thường trú: Xã C, thành phố C, tỉnh An Giang là nhân viên của quán có nhắn tin cho T xin mở phòng karaoke để sử dụng ma túy nhưng T không đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị N1, sinh ngày 03/8/2006, nơi thường trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau nhắn tin cho T nói buồn quá xin mở phòng karaoke, để sử dụng ma túy nhưng T vẫn không đồng ý. Sau đó, T nhắn tin cho Nguyễn Trọng V nói lấy hộp 10 ma túy khay với mấy viên ma túy dạng thuốc lắc cho nhân viên trong quán sử dụng. V dùng zalo gọi cho T5 em (tên thật là Nguyễn Trung C1, sinh năm: 2000, ngụ tại: Ấp B, xã L, huyện L) hỏi mua hộp 10 ma túy khay và 05 viên thuốc lắc đem đến cho V. Đến khoảng 00 giờ ngày 13/7/2023 V mua ma túy của Nguyễn Trung C1. Sau khi mua ma túy, V mở cầu giao điện thoại phòng hát karaoke số 2 rồi lấy đĩa sứ, 02 bịch ma túy khay và 05 viên thuốc lắc đem vào để trên bàn chuẩn bị cho các nhân viên trong quán sử dụng. Trong phòng số 02 các nhân viên của T gồm Thạch Thị H, Nguyễn Hoàng M1, Đỗ Thị L1, Nguyễn Thị N1, Võ Thị Thùy T3, Nguyễn Thị Thu T2 cùng với V lần lượt thay nhau sử dụng ma túy khay. Đến khoảng hơn 01 giờ sáng cùng ngày, T về thì H, L1 và V đi lên mở cửa cho T rồi mang đồ vào phòng ngủ và xếp đồ lại. Đang ngồi xếp đồ thì Nguyễn Hoàng M1 gọi T xuống chơi đến khoảng 06 giờ sáng ngày 13/7/2023 thì nghỉ.

Khoảng 9 giờ sáng 13/7/2023 T đi đến Ngân hàng để làm thủ tục vay tiền. Đến khoảng 21 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2023, T có đến nhà anh V2, thuộc ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước đang nhậu cùng với anh V2 và một số người khác thì thấy cuộc gọi nhớ của Nguyễn Trung C1 (tên lưu trong danh bạ là T5 em) nên T có nhắn tin lại hỏi có chuyện gì thì C1 hỏi đi đâu, T nói đang đi nhậu, C1 nói “chúc 2 có về hk”, “thử đ mới” thì T trả lời “co chu” “Chux đức” (ý là T nói sẽ về, lúc nữa rồi sử dụng thử ma túy với C1). Sau đó, T nhắn tin Z lên nhóm “GD 9999” nội dung mở phòng số 2 cho C1 vô chờ T về. Lúc này V đang ngồi nói chuyện với C1 ở ghế sofa đối diện quầy lễ tân của quán. V hiểu ý T nói mở phòng số 2 để chút T về sử dụng ma túy nên V đi mở cầu dao điện phòng số 2 và nói C1 đi vào phòng rồi V xuống lấy đĩa sứ, thẻ nhựa đem đến để trên bàn trong phòng số 2 rồi V đi ra phòng số 10 lấy tờ tiền mệnh giá 5000 đồng chứa ma túy, mà C1 và V sử dụng trước đó tại phòng số 10, mang vào đổ một phần ma túy lên đĩa, phần ma túy còn lại V vẫn gói vào tờ tiền mệnh giá 5000 đồng bỏ trong bóp da. V cầm đĩa ma túy dùng ống hút hít xong bỏ đĩa ma túy xuống bàn rồi đi ra ngoài canh quán, còn C1 ngồi một mình trong phòng số 2. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T chạy xe về quán và đi vào phòng số 2, nhưng do bị say rượu nên không để ý C1. T nhắn tin kêu L1 pha nước chanh cho T, khi L1 đến phòng số 2 thấy C1 đang ngồi một mình, còn T đang nằm ngủ. C1 gọi T dậy, thì lúc này T nhìn thấy đĩa ma túy đã kê sẵn để trên thùng loa nên T cầm đĩa ma túy và lấy ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá

10.000 đồng cuộn tròn hít 02 đường ma túy khay bằng mũi rồi nằm xuống ghế ngủ tiếp. Sau đó, L1 lấy đĩa ma túy khay để trên bàn tiếp tục sử dụng xong L1 nhắn tin cho Thạch Thị H nói lên phòng số 2 ngồi nói chuyện với L1 thì C1 đi về. L1 thấy T ới nên L1 gọi V vào cùng dọn phòng. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 14/7/2023, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Công an huyện L, và Công an xã L kiểm tra phát hiện ma túy dạng khay trên đĩa, ma túy dạng viên nén màu cam, màu xanh trên bàn, trên ghế, trên nền nhà dưới ghế nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tăng Thục T và Nguyễn Trọng V, niêm phong thu giữ tang vật

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Tăng Thục T, Nguyễn Trọng V, Thạch Thị H, Đỗ Thị L1, Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Thị N1, Khưu Thị Q1, Võ Thị Thùy T3, Nguyễn Hoàng M1, Hoàng Thị Tuyết L2 và Ngô Huỳnh Kim O dương tính với ma túy.

- Tại Kết luận giám định số 780/KL-KTHS, ngày 21 tháng 7 năm 2023 của phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

Chất rắn màu trắng (ký hiệu M01) bên trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,3764 gam (*Không thấy ba bảy sáu bốn gam*).

Chất rắn màu cam (ký hiệu M02-1) bên trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2635 gam (*Không thấy hai sáu ba năm gam*).

Chất rắn màu cam (ký hiệu M06) bên trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1190 gam (*Không thấy một một chín không gam*).

Chất rắn màu xanh (ký hiệu M07) bên trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,2020 gam (*Không thấy hai không hai không gam*).

Chất rắn màu xanh (ký hiệu M08) bên trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,1037 gam (*Không thấy một không ba bảy gam*).

Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M11) bên trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,1458 gam (*Không thấy một bốn năm tám gam*) (bút lục 53-54).

Căn cứ bản Kết luận giám định số: 792/KL-KTHS, ngày 21 tháng 7 năm 2023 của phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

Chất màu xám (ký hiệu T01) bên trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,1074 gam.

- Tại Kết luận giám định số 792/KL-KTHS, ngày 21 tháng 7 năm 2023 của phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Chất màu xám (ký hiệu T01) bên trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,1074 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đã tuyên:

Tuyên bố bị cáo Tăng Thục T và Nguyễn Trọng V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 Điều 54, 50, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tăng Thục T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày đi chấp hành án. Trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/7/2023 đến 01/11/2023.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Điều 54, 50, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 14/7/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trọng V 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với tiền đặt bảo lãnh 200.000.000đ sau khi bị cáo Tăng Thục T đi chấp hành án sẽ được trả lại toàn bộ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2024 Bị cáo Tăng Thục T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 11/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định kháng nghị số 88/QĐ-VKSND kháng nghị bản án sơ thẩm theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, vì lý do: Về thể thức bản án vi phạm điểm a, d khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về áp dụng pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ dựa vào công văn số 408/CV-MT ngày 24/4/2024 của Cơ quan điều tra mà cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Hơn nữa, bản án sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của hai bị cáo T và V.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên nội dung của kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Tăng Ngọc T6 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333, 336 và 337 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

[2.1] Đối với kháng nghị về việc thể thức của bản án sơ thẩm, thấy rằng:

Tại trang số 10 của bản án sơ thẩm có phân tích vai trò của các bị cáo, *“bị cáo T6 đã nhắn tin cho V mua ma túy và mở phòng cho nhân viên quán sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi kinh doanh của bị cáo, đối với V là người quản lý cho T6 và trực tiếp mua ma túy, mở phòng và chuẩn bị dụng cụ và sử dụng cùng các nhân viên của T6 nên V đồng phạm với T6. T6 có vai trò chính là chủ quán, đã đồng ý cho V mua ma túy mục đích cho nhiều người sử dụng trong đó có cả người dưới 18 tuổi, đối với V tuy không có ý định trước đó nhưng khi nghe T6 nói mua ma túy cho nhân viên quán sử dụng, V đi mua và không lấy lại tiền của các nhân viên khác, do chưa có tiền trả nhưng V vẫn tự nguyện”*. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã không nhận định các chứng cứ xác định có tội, đủ yếu tố cấu thành tội gì, theo quy định tại điểm, khoản, điều nào của Bộ luật hình sự hay các văn bản quy phạm pháp luật khác được áp dụng là còn có thiếu sót, chưa đầy đủ theo quy định tại điểm d Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2.2] Về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với các bị cáo:

Tại bút lục số 104 trong nội dung Công văn số 408/CV-MT ngày 24/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L có nội dung *“Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Trọng V và bị can Tăng Thục T thành khẩn khai báo và đã tích cực hợp tác, cung cấp thông tin giúp cơ quan Công an phát hiện bắt giữ và khởi tố 01 vụ 01 đối tượng về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 18/12/2023 tại ấp G xã L, huyện L và 01 vụ 01 đối tượng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/01/2024 tại ấp A, xã L, huyện L qua đó góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương”*. Qua đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện L đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tăng Thục T và Nguyễn Trọng V.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *“Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”* quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Theo hướng dẫn tại mục 3 phần I Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì tình tiết *“Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”* được hiểu là trường hợp người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh

chống làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Theo nội dung hướng dẫn tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì “*Hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm*” được hiểu là sau khi phạm tội, người phạm tội đã chủ động cung cấp những tin tức, tài liệu, chứng cứ có ý nghĩa cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm liên quan đến tội phạm mà họ bị buộc tội (như: chỉ đúng nơi cất giấu vật chứng quan trọng giúp cơ quan chức năng thu hồi được vật chứng đó; khai báo và chỉ đúng nơi đồng phạm khác đang bỏ trốn; khai báo về tội phạm và người phạm tội mới liên quan đến tội phạm mà họ bị buộc tội...).

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội bị bắt quả tang; quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo chỉ khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo V tại các “Biên bản bắt người phạm tội quả tang” về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không có lời khai hay cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có nội dung thể hiện sự tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới, cũng như phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chỉ dựa vào Công văn số 408/CV-MT ngày 24/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L là chưa đủ cơ sở, nên đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo là chưa phù hợp. Từ đó, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tuyên mức hình phạt không tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2.3] Hành vi phạm tội xảy ra tối ngày 13/7 rạng sáng ngày 14/7/2023:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Bình Phước thu giữ:

01 đĩa sứ màu trắng bên trên đĩa sứ có chứa chất rắn màu trắng 01 thẻ nhựa màu trắng trên bề mặt thẻ có bám dính chất rắn màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn, được cuộn bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá (M01-1,2); 01 (một) viên nén màu cam không còn nguyên vẹn (M02-1); 02 (hai) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ (M02-2); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn thành hình dạng ống hút (M02-3); 01 (một) viên nén màu cam không còn nguyên vẹn (M06); 01 (một) viên nén màu xanh không còn nguyên vẹn (M07); 01 (một) viên nén màu xanh không còn nguyên vẹn, không rõ hình dạng có kích thước cạnh dài nhất 0,9 cm (M08); 01 (một) túi nylon màu trắng dạng khóa miết, đầu túi nylon có sọc màu đỏ bên trong chứa chất bám dính màu trắng (M09); 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước (03x03) cm dạng khóa miết, đầu túi nylon có sọc màu xanh bên trong chứa chất bám dính màu trắng (M10). Theo Kết luận giám định thì các chất rắn thu được tại các vị trí M01, M02, M06, M07, M08, M09, M10, M11 đều là các chất ma túy.

Ngoài số ma túy có trên đĩa trên mặt bàn chính tại phòng vip 2 quán Karaoke thì còn các viên kẹo chứa ma túy đều được cất giấu ở các vị trí mép ghế ngồi, dưới sàn nhà, mép góc bàn đều là những góc khuất khó nhìn thấy. Qua lời khai của các bị cáo chưa thể hiện được những chất ma túy này cất giấu ở những nơi này với mục đích gì, có nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy hay không. Khi khám nghiệm hiện trường thu giữ trên người của Nguyễn Trọng V gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa tinh thể màu trắng (M11). Theo kết luận giám định thì chất màu xám bên trong 01 gói giấy là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,1074 gam. Hành vi của Tăng Thục T, Nguyễn Trọng V có dấu hiệu của tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa được cơ quan điều tra làm rõ.

Tại bản tự khai của Tăng Thục T thể hiện (BL224, 225): “...tôi hiểu ý của Tí E muốn hỏi tôi có về quán của tôi không, thử ma túy mới của Tí E thì tôi trả lời “có chứ, chuc đưc” ý tôi là sẽ về, lúc nữa rồi thử ma túy mới của Tí E với Tí E...Tí Em gọi tôi dậy và đưa đĩa ma túy khay đã kẻ 2 đường, tôi cầm ống hút làm bằng tờ cuộn tròn hít 2 đường ma túy khay bằng mũi rồi nằm xuống ngủ tiếp...”

- Tại biên bản hỏi cung Nguyễn Trọng V khai (BL 241, 242): “...Tăng Thục T có nhắn tin trên nhóm mở phòng cho anh C1 vô (lúc này tôi và C1 đang ngồi nói chuyện, thì hiểu ý T là mở phòng để T về sử dụng ma túy) nên tôi đứng dậy mở phòng Vip 2 và nói C1 đi vào phòng... một lúc sau chị T về đến quán hỏi tôi C1 đâu thì tôi nói đi về rồi và tôi nói để gọi C1 qua. Sau đó, tôi thấy C1 qua lại quán vào phòng Vip 2, thì T cũng đi vào phòng vip 2...”

- Tại biên bản ghi lời khai của Đỗ Thị L1 (BL269A-272) thể hiện: “...Tôi lại gần hỏi “chị xin hã”, thì chị T nói “Ra kêu anh T7 nấu đồ lệ đi, để chị H1 làm vài đường cho chị H1 tỉnh coi”...L4 sau C1 quay trở lại quán rồi đi thẳng vào phòng Vip 2, tôi đi vào theo. Khi vào phòng tôi thấy chị T đang ngồi trên ghế phía bên phải của phòng, C1 đang đứng kế chị T, chị T cầm đĩa ma túy hít 2-3 đường, hít xong chị T nằm xuống.”.

Các lời khai của bị cáo T, bị cáo V phù hợp với lời khai của Đỗ Thị L1 về việc C1 có mặt tại phòng vip 02. Qua kết quả xét nghiệm nước tiểu thì Cường dương tính với ma túy. Theo lời khai của Đỗ Thị L1 thì chính C1 là người đưa cho L1 viên thuốc lắc màu cam, L1 uống nửa viên thuốc lắc còn nửa viên đưa cho C1, như vậy C1 là người giữ nửa viên thuốc lắc màu cam, khi thu giữ hiện trường vụ án thì viên thuốc lắc màu cam nằm ở vị trí số 06 sát mép ghế. Tại phiên tòa phúc thẩm C1 khai quanh co nhưng khi Kiểm sát viên hỏi C1 đã qua quán karaoke mấy lần thì C1 khai qua lần đầu không gặp T nên lần sau mới gặp T và thấy T đang ngủ, tuy nhiên C1 không thừa nhận số ma túy thu giữ tại hiện trường là của C1 mang đến. Theo lời khai của V tại phiên tòa phúc thẩm thì V và C1 có sử dụng ma túy ở phòng số 10 (C1 là người mang ma túy tới) trước khi qua phòng số 02 sử dụng. Cơ quan điều tra xác định do không đủ tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi của C1 nên không xem xét xử

lý nhưng cần tiếp tục điều tra về hành vi của C1 tránh trường hợp bỏ lọt tội phạm.

Hơn nữa, tại quán karaoke theo lời khai của bị cáo V thì quán có gắn camera, nhưng trong quá trình điều tra chưa thu giữ dữ liệu camera của quán K, thuộc ấp B xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Từ những phân tích trên, xét thấy trong quá trình điều tra thu thập tài liệu, đánh giá chứng cứ có thiếu sót, có dấu hiệu bỏ lọt hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Tăng Thục T, Nguyễn Trọng V. Việc đấu tranh làm rõ hành vi của Nguyễn Trung C1 chưa đầy đủ. Khi xét xử chưa phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và diễn biến vụ việc một cách đầy đủ dẫn đến việc áp dụng pháp luật chưa phù hợp. Những thiếu sót này Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy bản sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước yêu cầu tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Do vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về các nội dung trên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[2.6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[2.7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để điều tra lại.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Tăng Thục T, Nguyễn Trọng V không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND huyện Lộc Ninh (4);
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh (1);
- Công an huyện Lộc Ninh (1);
- CQĐT Công an huyện Lộc Ninh (1)
- Cơ quan THAHS CA huyện Lộc Ninh (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo (2);
- Tổ HCTP, lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thư